

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 73A/TB-HĐND

*Bình Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

## **THÔNG BÁO**

### **Kết luận nội dung giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động của các lực lượng trị an ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 21/9/2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình, kết quả hoạt động của các lực lượng trị an ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Đoàn giám sát đã tổ chức giám sát chuyên đề này bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, bảo đảm đúng phạm vi, nội dung, thời gian giám sát theo kế hoạch.

- Thành phần Đoàn giám sát: như Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 21/9/2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Đối tượng giám sát: tình hình, kết quả công hoạt động của các lực lượng trị an ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chịu sự giám sát:

+ Công an tỉnh;

+ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Chương trình giám sát: Đoàn đã tổ chức khảo sát thực tế một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một (phường Chánh Mỹ, Phú Tân), thành phố Dĩ An (phường Dĩ An, Tân Bình, An Bình), huyện Bắc Tân Uyên (xã Lạc An, Thường Tân, Tân Mỹ), huyện Dầu Tiếng (thị trấn Dầu Tiếng, xã Thanh An). Sau đó đã tiến hành làm việc trực tiếp với Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Qua xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát (Báo cáo số 105/BC-ĐGS ngày 09 tháng 12 năm 2020), Ban Pháp chế HĐND tỉnh đánh giá cao công tác chuẩn bị, tổ chức triển khai chuyên đề giám sát của Đoàn giám sát và sự nghiêm túc thực hiện các yêu cầu phục vụ Đoàn giám sát của các cơ quan chịu sự

giám sát; đồng thời thống nhất với kết quả giám sát được thể hiện tại Báo cáo số 105/BC-ĐGS ngày 09 tháng 12 năm 2020.

Trên cơ sở đó, Ban Pháp chế kết luận nội dung giám sát cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Lực lượng trị an cơ sở là lực lượng quần chúng tự nguyện, làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Đây là lực lượng có chức năng triển khai các yêu cầu công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự theo chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, các lực lượng trị an cơ sở ngày càng được củng cố, kiện toàn, lớn mạnh, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội chính quy, có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tình hình tổ chức và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các lực lượng trị an cơ sở cụ thể như sau:

### **1. Lực lượng do ngành Công an quản lý**

#### **1.1. Lực lượng Công an xã**

Thực hiện quy định của Bộ Công an và Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương” (theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh), đến nay, trên địa bàn tỉnh đã bố trí 42/42 xã có Công an chính quy. Tổng số là 211 người, đảm nhiệm các chức danh Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên.

Sau khi bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, những người trước đây thực hiện nhiệm vụ Công an xã được sắp xếp, bố trí công việc khác phù hợp tại địa phương hoặc cho nghỉ việc theo nguyện vọng và giải quyết chế độ theo quy định. Số còn lại được bố trí làm Công an xã bán chuyên trách, tiếp tục tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Cụ thể, tổng số Công an xã bán chuyên trách là 576 người, trong đó Công an viên thường trực là 174 người, Công an viên phụ trách ấp là 402 người.

Việc thực hiện chế độ chính sách:

- Đối với Công an chính quy: được hưởng các chế độ, chính sách quy định cho cán bộ, chiến sĩ Công an (theo quy định của ngành dọc).

- Đối với Công an bán chuyên trách: được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã.

### 1.2. Lực lượng Bảo vệ dân phố

- Được thành lập theo quy định của Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố. Đây là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt cho phong trào bảo vệ an ninh Tổ Quốc và trật tự an toàn xã hội; được thành lập ở phường, thị trấn; do UBND phường, thị trấn quyết định thành lập.

- Về tổ chức: mỗi phường thành lập 01 Ban Bảo vệ dân phố, gồm Trưởng Ban, 01 đến 02 Phó Trưởng Ban và các Ủy viên là Tổ trưởng các Tổ Bảo vệ dân phố ở các cụm dân cư. Mỗi Tổ gồm Tổ trưởng, Tổ phó và các Tổ viên. Đến nay, toàn tỉnh có 49 Ban Bảo vệ dân phố; tổng số thành viên là 2.089 người, trong đó có 49 Trưởng Ban, 83 Phó Trưởng Ban, 326 Tổ trưởng, 269 Tổ phó và 1.362 Tổ viên.

- Việc thực hiện chế độ chính sách: lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh (*chế độ cụ thể xem tại Phụ lục*).

### 1.3. Lực lượng Dân phòng

- Được thành lập theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; là lực lượng gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, giữ gìn an ninh trật tự ở nơi cư trú. Đội Dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập và quản lý.

- Về tổ chức: toàn tỉnh có 91 Đội Dân phòng được thành lập ở 91 xã, phường, thị trấn. Tổng số đội viên là 728 người, trung bình mỗi đội có từ 5 – 10 đội viên.

- Việc thực hiện chế độ chính sách: lực lượng Dân phòng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh (*chế độ cụ thể xem tại Phụ lục*).

\* Bên cạnh hoạt động của các lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, trên địa bàn tỉnh Bình Dương còn có các mô hình hoạt động mang tính đặc thù, có đóng góp tích cực vào công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Điển hình là mô hình Tổ Nhân dân tự quản và Câu lạc bộ phòng chống tội phạm.

- *Tổ nhân dân tự quản*: được tổ chức, hoạt động theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5.790 Tổ nhân dân tự quản với 5.147 Tổ trưởng và 3.050 Tổ phó. Tổ nhân dân tự quản được hưởng các chính sách hỗ trợ đặc thù theo quy định tại Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh (*chế độ cụ thể xem tại Phụ lục*).

- Câu lạc bộ phòng chống tội phạm: tổ chức, hoạt động và chế độ chính sách đối với Câu lạc bộ phòng chống tội phạm được thực hiện theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh; bao gồm hai bộ phận là Đội xung kích chống tội phạm và Đội tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Hiện nay, 91/91 xã, phường, thị trấn đều thành lập mô hình này và triển khai hoạt động khá hiệu quả.

## **2. Lực lượng trị an cơ sở do cơ quan quân sự quản lý: lực lượng dân quân tự vệ**

- Tổng số lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh là 21.873 người. Bên cạnh lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức ở cấp xã và ở các cơ quan, tổ chức, đã thành lập được các đơn vị tự vệ trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (43 đơn vị/703 tự vệ). Đồng thời thực hiện có hiệu quả việc nhân rộng mô hình hoạt động của các Trung đội dân quân thường trực trong Khu công nghiệp VSIP I (Thuận An), Khu công nghiệp VSIP II (Thủ Dầu Một), Khu công nghiệp Sóng Thần I và II (Dĩ An), Khu công nghiệp Mỹ Phước I (Bến Cát).

- Việc thực hiện chế độ chính sách: thực hiện theo quy định của luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

*Nhìn chung*, trong thời gian qua, lực lượng trị an ở cơ sở đã từng bước khẳng định được vai trò, vị trí nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương; đã thực hiện tốt công tác phối hợp với lực lượng Công an, quân sự, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong các hoạt động bảo đảm an ninh trật tự. Cụ thể như: tham gia hòa giải, giải quyết kịp thời nhiều mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân tự giác chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tham gia giữ gìn trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy; tích cực tham gia phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn; làm nòng cốt trong công tác duy trì, xây dựng các mô hình đảm bảo an ninh trật tự ở địa bàn; phối hợp tuần tra, kiểm soát và tham gia các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác

về trật tự, an toàn xã hội theo quy định, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở.

## II. MỘT SỐ HẠN CHẾ

### 1. Trong việc tổ chức, hoạt động của lực lượng trị an ở cơ sở

- Tuổi đời của các lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố ngày càng cao, phần lớn đã lớn tuổi; việc vận động, tuyển chọn thành viên trẻ để bổ sung, thay thế gặp nhiều khó khăn, ít người tham gia do chế độ hỗ trợ chưa tương xứng với yêu cầu công việc. Công tác tuyển chọn Dân quân tự vệ cũng gặp nhiều khó khăn, bởi vì những người trong độ tuổi tham gia Dân quân tự vệ cũng là đối tượng tuyển chọn nghĩa vụ quân sự, mà theo quy định thì dù tham gia dân quân tự vệ vẫn sẽ không được miễn nghĩa vụ quân sự, dẫn đến tâm lý không muốn tham gia dân quân tự vệ. Ngoài ra, có địa phương không tuyển chọn đủ chỉ tiêu theo quy định là do tính chất đặc thù của địa bàn dân cư (cụ thể như địa bàn xã Lạc An, đa số cư dân là người Công giáo nên không đáp ứng được tiêu chuẩn tuyển chọn).

- Đối với Tổ nhân dân tự quản: mặc dù các địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện việc tổ chức, kiện toàn các Tổ nhân dân tự quản theo Quyết định 27/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh, tuy nhiên, qua hơn 02 năm thực hiện Quyết định 27/2018/QĐ-UBND, đến nay, vẫn còn một số địa phương chưa tổ chức Tổ nhân dân tự quản theo đúng quy định, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Tổ, có nơi còn phát sinh khiếu nại liên quan đến việc tổ chức Tổ nhân dân tự quản.

+ Một số phường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một thành lập Tổ nhân dân tự quản không đáp ứng điều kiện về số hộ liền cư - có dưới 50 hộ liền cư. (*Theo quy định, Tổ nhân dân tự quản ở khu phố thuộc phường, thị trấn có từ 50 đến 150 hộ liền cư*).

+ Một số địa phương bố trí Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản chưa đúng quy định. Theo Quyết định 27/2018/QĐ-UBND thì “*mỗi Tổ có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các hộ gia đình là thành viên; Tổ có trên 100 hộ liền cư ở ấp hoặc trên 150 hộ liền cư ở khu phố thì bố trí thêm 01 Tổ phó*”. Tuy nhiên, có địa phương thành lập một số Tổ có dưới 50 hộ liền cư nên bố trí 01 người làm Tổ trưởng của 02 Tổ; có Tổ chỉ bố trí Tổ trưởng, không có Tổ phó hoặc có trường hợp theo quy định được 02 Tổ phó thì cũng chỉ bố trí 01 Tổ phó. Việc bố trí Tổ trưởng, Tổ phó chưa đầy đủ như vậy sẽ làm gia tăng áp lực công việc cho người thực hiện nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ nhân dân tự quản.

- Đối với Đội dân phòng: số lượng đội viên trung bình chỉ từ 5 - 10 đội viên, chưa đảm bảo số lượng theo quy định hiện hành (*Nghị định 79/2014/NĐ-CP của*

*Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phòng cháy chữa cháy quy định Đội dân phòng được tổ chức từ 10 đến 30 người*<sup>1</sup>. Một số thành viên Đội dân phòng không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú nên không đảm bảo đủ số lượng để thực hiện nhiệm vụ khi có vụ cháy xảy ra.

- Chất lượng hoạt động phòng cháy, chữa cháy của lực lượng dân phòng còn hạn chế. Khi có vụ cháy xảy ra tại cơ sở, khu dân cư thì lực lượng này không đảm bảo số lượng, chất lượng để tổ chức chữa cháy, còn lúng túng trong xử lý, phải chờ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, chưa chủ động, kịp thời xử lý để hạn chế thiệt hại xảy ra.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng trị an cơ sở có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Công tác nắm tình hình, thông tin báo cáo còn chậm. Trình độ, năng lực của các thành viên không đồng đều nên quá trình thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, bị động. Công tác phối hợp với các lực lượng khác còn thiếu tính chủ động, hiệu quả chưa cao. Một số thành viên tham gia lực lượng do ảnh hưởng tuổi cao, sức yếu nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc.

- Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các lực lượng trị an cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên. Thời gian, địa điểm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chưa phù hợp (như tổ chức vào cuối năm, mời tập trung về tỉnh để tập huấn), do đó chưa tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên tham gia tập huấn. Cụ thể như tổ chức tập huấn cho lực lượng Bảo vệ Dân phố, Tổ nhân dân tự quản tại Trung tâm huấn luyện của Công an tỉnh sẽ gây nhiều khó khăn cho việc đi lại đối với những người ở địa bàn xa, nhất là đối tượng tập huấn chiếm đa số là người cao tuổi... Bên cạnh đó, kinh phí tổ chức tập huấn nghiệp vụ còn hạn chế nên hiệu quả đạt được chưa cao, đối tượng tham gia tập huấn không đầy đủ.

## **2. Trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ và các điều kiện đảm bảo hoạt động**

Qua khảo sát, giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy: trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ cho lực lượng trị an cơ sở vẫn còn một số bất cập, chưa đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ; một số chế độ còn thực hiện chưa thống nhất ở các địa phương. Cụ thể như sau:

---

<sup>1</sup> Từ ngày 10/01/2021, Nghị định 136/2020/NĐ-CP sẽ thay thế Nghị định 79/2014/NĐ-CP, trong đó quy định tổ chức Đội dân phòng như sau: “Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 Đội trưởng và 01 Đội phó; biên chế trên 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 Đội phó. Đội dân phòng có thể được chia thành các Tổ dân phòng; biên chế của Tổ dân phòng từ 05 đến 09 người, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó. Thành viên Đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú”.

## 2.1. Trong việc thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách

Trước khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019, Phó Trưởng Công an xã và Công an viên thường trực thuộc chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã nên được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng (1,0 mức lương cơ sở), chế độ hỗ trợ theo trình độ đào tạo và phụ cấp công vụ; Công an viên ở ấp được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng (1,0 mức lương cơ sở).

Hiện nay, sau khi bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, vẫn còn một bộ phận song hành là Công an xã bán chuyên trách, gồm Công an viên thường trực và Công an viên phụ trách ấp.

Từ ngày 01/01/2019, khi Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND có hiệu lực, Công an viên thường trực không còn được quy định là chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã, do đó không còn được hưởng chế độ hỗ trợ theo trình độ đào tạo và phụ cấp công vụ, chỉ còn hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng là 1,0 mức lương cơ sở, giống như Công an viên phụ trách ấp. Như vậy, hiện nay chế độ hỗ trợ cho Công an viên thường trực đã giảm nhiều so với mức được hưởng trước đây, gây nhiều khó khăn cho thu nhập và đời sống của họ.

## 2.2. Trong việc thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ cho các lực lượng khác

### a) Chi trợ cấp tuần tra ban đêm đối với dân quân thường trực

Được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh<sup>2</sup>. Trong thực tế, việc chi chế độ này ở các địa phương là khác nhau, chưa có sự thống nhất trong cách chi hỗ trợ. Có địa phương đảm bảo chi đúng theo Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND (bằng 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày, khoảng 53.000 đồng/đêm). Có địa phương chỉ chi khoảng 35.000 đồng/đêm (bằng mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày trừ tiền ăn x 30%), cách tính mức chi này đã thực hiện từ nhiều năm nay, gây thiệt thòi cho người được thụ hưởng.

### b) Việc giải quyết chế độ tuần tra ban đêm đối với dân quân tại chỗ

Nhiều năm nay, các địa phương không chi chế độ tuần tra ban đêm đối với dân quân tại chỗ. Lý do không chi vì cho rằng chỉ chi chế độ này đối với lực lượng dân quân thường trực (theo Nghị quyết 40/2011/NQ-HĐND ngày 08/8/2011 của

---

<sup>2</sup> Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động là 0,12 mức lương cơ sở; trợ cấp tuần tra ban đêm bằng 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày.

HĐND tỉnh, trong đó quy định chế độ hỗ trợ tuần tra ban đêm đối với lực lượng dân quân thường trực).

Việc các địa phương không chi chế độ tuần tra ban đêm đối với dân quân tại chỗ là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi vì điểm a, khoản 1 Điều 34 Luật Dân quân tự vệ có quy định rõ: “*dân quân tại chỗ được hưởng chế độ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động*”. Như vậy, khi lực lượng dân quân tại chỗ làm nhiệm vụ tuần tra ban đêm (*trong khung giờ từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau*) thì phải được chi chế độ theo quy định của pháp luật lao động (còn đối với lực lượng dân quân thường trực thì chi theo Nghị quyết 40/2011/NQ-HĐND).

c) Chi phụ cấp hàng tháng cho Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng

Kể từ ngày 01/01/2011, Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng được hưởng mức phụ cấp hàng tháng là 1,0 mức lương cơ sở (theo Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7 ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh<sup>3</sup>, theo mức lương cơ sở hiện hành thì mức phụ cấp là 1.490.000 đồng). Đến năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, trong đó quy định “*mức phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, nhưng không thấp hơn 745.000 đồng*”.

Từ khi Nghị định số 72/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, có nhiều địa phương đã chi phụ cấp hàng tháng cho Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng chưa đúng với quy định. Cụ thể:

- Một số địa phương đã tạm ngưng chi chế độ để chờ hướng dẫn;
- Một số địa phương chi phụ cấp hàng tháng theo mức chi thấp nhất được quy định trong của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (là 745.000 đồng).

Cả 02 trường hợp nêu trên đều không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt thòi cho quyền lợi của Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng. Bởi vì, tại thời điểm giám sát, Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7 của HĐND tỉnh vẫn còn hiệu lực, vẫn còn phù hợp với quy định của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP (không thấp hơn 745.000 đồng). Do đó, chế độ phụ cấp hàng tháng của Ấp đội trưởng, Khu đội trưởng vẫn phải tiếp tục được chi theo Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7 (1,0

---

<sup>3</sup> Nghị quyết quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ; hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế tự nguyện đối với cán bộ Chi huy phó Quân sự cấp xã và phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ khu, ấp đội trưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương



mức lương cơ sở = 1.490.000 đồng) cho đến khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7.

d) Chi cho hoạt động của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm

Kinh phí hoạt động và các khoản chi cho Câu lạc bộ phòng chống tội phạm được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, trong thực tế, việc thực hiện quy định này còn một số bất cập.

- Điều 18 Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND quy định một phần kinh phí hoạt động của Câu lạc bộ là “khoản hỗ trợ từ quỹ quốc phòng - an ninh”. Tuy nhiên, hiện nay đã bãi bỏ việc thu quỹ quốc phòng - an ninh, do đó kinh phí hoạt động chủ yếu của Câu lạc bộ là từ ngân sách xã, các khoản đóng góp của Hội viên và từ nguồn xã hội hóa (có địa phương thuận lợi, cũng có địa phương rất khó khăn trong việc vận động hỗ trợ từ nguồn xã hội hóa).

- Các khoản chi cụ thể theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND được hướng dẫn thực hiện bằng văn bản hướng dẫn của Công an tỉnh, chưa có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về tài chính, nên gặp vướng mắc trong việc thanh quyết toán, có những khoản chi mặc dù được quy định nhưng thực tế là không chi được (chẳng hạn như chi hỗ trợ xăng phục vụ công tác tuần tra, chi hỗ trợ sửa chữa phương tiện bị hư hỏng trong quá trình truy bắt tội phạm...).

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở xem xét, đánh giá những nội dung còn hạn chế trong tổ chức, hoạt động và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các lực lượng trị an cơ sở trên địa bàn tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung sau đây:

#### **1. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành Công an, Quân sự và UBND cấp huyện, cấp xã**

- Tập trung khắc phục, chấn chỉnh những vấn đề còn hạn chế đã được nêu tại phần II của Thông báo kết luận này; đồng thời thông báo kết quả khắc phục cho Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Từng ngành, từng địa phương chủ động rà soát tình hình tổ chức, hoạt động và việc thực hiện các chế độ, chính sách cho từng lực lượng trị an ở cơ sở, đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; tổ chức hoạt động thực chất, hiệu quả, thực sự là nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên

địa bàn xã, phường, thị trấn; chi các chế độ, chính sách đảm bảo đúng quy định, đầy đủ và kịp thời.

- Trên cơ sở rà soát tình hình triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, từng ngành, từng địa phương báo cáo UBND tỉnh những vấn đề bất cập, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ; sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp.

- Đối với những nội dung chi thực hiện chưa đúng quy định (chi trợ cấp tuần tra ban đêm đối với dân quân thường trực, chế độ tuần tra ban đêm đối với dân quân tại chỗ; chi phụ cấp hàng tháng cho Áp đội trưởng, Khu đội trưởng...): đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Sở Tài chính đề hướng dẫn chi cho đúng quy định và thống nhất trên toàn tỉnh.

- Đối với quy định về Câu lạc bộ phòng chống tội phạm: đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành Công an tham mưu sửa đổi Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh cho phù hợp (bỏ quy định về việc hỗ trợ cho hoạt động của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm từ quỹ quốc phòng - an ninh); trước mắt là giao ngành Công an phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể về các nội dung chi, việc thanh quyết toán, tham mưu sửa đổi Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh cho phù hợp các khoản chi cho hoạt động của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm.

## **2. Đối với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Trong công tác tổ chức các lực lượng trị an ở cơ sở: chủ động rà soát việc tổ chức các lực lượng trên thực tế, đối chiếu với quy định để sắp xếp, kiện toàn các lực lượng trong phạm vi quản lý của từng ngành.

(1) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với địa phương, nắm bắt tình hình, đặc thù của địa phương để xây dựng chỉ tiêu tuyển chọn dân quân tự vệ hàng năm cho phù hợp với tình hình địa phương.

(2) Công an tỉnh chỉ đạo thống nhất Công an cấp huyện thực hiện các nội dung:

+ Kiện toàn Tổ nhân dân tự quản, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh;

+ Chỉ đạo xây dựng, kiện toàn các Đội dân phòng đảm bảo về số lượng và chất lượng, lưu ý quy định mới của Nghị định 136/2020/NĐ-CP, trong đó quy định rõ “thành viên đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú”.

+ Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 về tổ chức, hoạt động và chính sách hỗ trợ đối với Câu lạc bộ phòng chống tội phạm.

- Trong công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các lực lượng trị an ở cơ sở: cần đổi mới, đa dạng hóa hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ, chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn ngay tại cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương,

- Trong việc thực hiện các chế độ, chính sách: thực hiện rà soát, nghiên cứu kỹ các chính sách hỗ trợ cho các lực lượng trị an ở cơ sở theo quy định của Trung ương và đặc thù của địa phương để triển khai thực hiện, đảm bảo chi đúng, chi đủ, chi kịp thời cho các lực lượng theo quy định. Cần lưu ý:

(1) Công an tỉnh:

+ Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công an xã bán chuyên trách.

+ Rà soát, phát hiện những nội dung còn vướng mắc trong việc chi chế độ cho lực lượng trị an cơ sở để kịp thời giải quyết, hoặc phối hợp với cơ quan chuyên ngành để hướng dẫn chi hợp lệ.

(2) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

+ Đối với những chế độ đã tạm ngưng chi trong thời gian qua, hoặc chi chưa đúng, chưa đầy đủ theo mức chi quy định (*như chi trợ cấp tuần tra ban đêm đối với dân quân thường trực, chi tuần tra ban đêm đối với dân quân tại chỗ, chi phụ cấp hàng tháng cho Áp đội trưởng, Khu đội trưởng*): đề nghị giải quyết đầy đủ theo đúng quy định, đảm bảo không thiệt thòi cho các đối tượng được thụ hưởng (chi theo các mức quy định trong Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7).

+ Cần lưu ý rằng, tại kỳ họp cuối năm 2020 của HĐND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7, do đó, kể từ ngày 01/01/2021, các chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ sẽ được chi theo Nghị quyết mới với mức chi cao hơn. Vì vậy, đề nghị cần triển khai kịp thời Nghị quyết mới, đảm bảo chi đúng, chi đủ cho lực lượng theo quy định.

### **3. Đối với UBND cấp huyện, cấp xã**

- Đề nghị quan tâm, hỗ trợ ngành Công an, Quân sự địa phương trong việc đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đặc biệt là phương tiện phục vụ nhiệm vụ cho các lực lượng trị an ở cơ sở tại địa bàn;

- Căn cứ các quy định về chế độ, chính sách cho lực lượng trị an cơ sở, chỉ đạo của UBND cấp trên và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện,

cấp xã triển khai thực hiện thống nhất, kịp thời và đầy đủ, bảo đảm quyền lợi của những người tham gia lực lượng trị an cơ sở.

- UBND cấp xã chỉ đạo Công an xã bán chuyên trách tích cực phối hợp, hỗ trợ cho Công an chính quy thực hiện nhiệm vụ, nhằm phát huy tối đa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Công an chính quy với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng nắm sát địa bàn của Công an bán chuyên trách, mang lại hiệu quả cho hoạt động trị an trên địa bàn.

Trên đây là thông báo kết luận nội dung giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động của các lực lượng trị an ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn giám sát;
- Các cơ quan chịu sự giám sát;
- LĐVP;
- Phòng: TH, HCTCQT;
- Lưu: VT, Trg.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Đậu Đức Cường**

**Phụ lục**  
**CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI**  
**LỰC LƯỢNG TRI AN Ở CƠ SỞ DO HĐND TỈNH BAN HÀNH**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 73A /TB-HĐND*  
*ngày 11/12/2020 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)*

---

1. Chính sách hỗ trợ đối với lực lượng Bảo vệ dân phố (theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh về mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương):

- Mức phụ cấp
- + Trưởng ban: 1,0 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Phó Trưởng ban: 0,85 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Tổ trưởng: 0,75 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Tổ phó: 0,65 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Tổ viên: 0,50 x mức lương cơ sở/người/tháng.

Trường hợp thành viên bảo vệ dân phố giữ nhiều chức danh thì được hưởng mức hỗ trợ theo chức danh cao nhất.

- Chính sách hỗ trợ

+ Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên bảo vệ dân phố được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định;

+ Các thành viên tham gia lực lượng bảo vệ dân phố khi có lệnh triệu tập đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn tham gia tuần tra canh gác; giữ gìn an ninh trật tự; cứu hộ, cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy từ 21 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau thì được hỗ trợ ngày công lao động là 0,12 x mức lương cơ sở/người/đêm. Mỗi tháng triệu tập đột xuất không quá 10 đêm.

- Kinh phí hoạt động của Ban bảo vệ dân phố: 20.000.000 đồng/Ban/năm

2. Chính sách hỗ trợ đối với Đội Dân phòng (theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với Đội Dân phòng cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương)

- Hỗ trợ hàng tháng

- + Đội trưởng: 1,00 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Đội phó: 0,85 x mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Đội viên: 0,75 x mức lương cơ sở/người/tháng.

- Hỗ trợ bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế trong thời gian tham gia Đội Dân phòng.

- Hỗ trợ ngày công lao động: 0,12 x mức lương cơ sở/người/đêm khi có lệnh triệu tập đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tham gia tuần tra canh gác; giữ gìn an ninh, trật tự; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ từ 21 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ sáng ngày hôm sau, nhưng không quá 10 đêm/người/tháng.

- Hỗ trợ trang phục cá nhân

+ 02 bộ quần áo (có bảng tên, phù hiệu), 01 mũ mềm, 01 đôi giày da/người/năm;

+ 01 áo đi mưa, 01 võng, 01 dây thắt lưng/người/02 năm.

- Kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng: 20.000.000 đồng/Đội/năm.

3. Chính sách hỗ trợ đối với Tổ nhân dân tự quản (Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương)

- Tổ Trưởng: 0,20 x mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tổ phó: 0,15 x mức lương cơ sở/người/tháng.